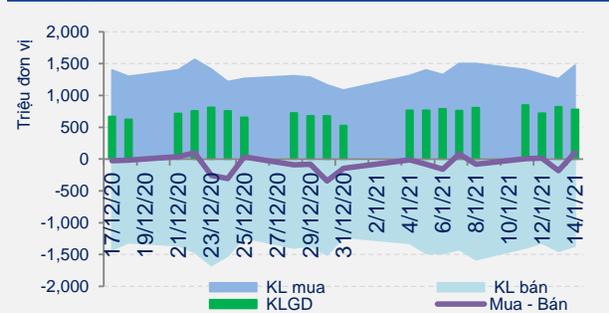


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,187.40	222.27
% Thay đổi	↑ 0.11%	↓ -0.10%
KLGD (CP)	779,343,266	127,991,011
GTGD (tỷ đồng)	17,077.08	1,953.14
Tổng cung (CP)	1,370,935,900	186,355,200
Tổng cầu (CP)	1,473,468,000	179,019,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	34,742,930	2,744,516
KL mua (CP)	59,503,700	1,680,600
GTmua (tỷ đồng)	2,369.22	31.39
GT bán (tỷ đồng)	1,421.74	48.67
GT ròng (tỷ đồng)	947.48	(17.28)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.09%	15.1	2.6	1.3%
Công nghiệp	↓ -0.17%	17.0	2.8	10.8%
Dầu khí	↓ -0.78%	-	2.0	3.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.01%	-	4.8	3.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.24%	15.1	2.6	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.62%	19.0	5.0	10.8%
Ngân hàng	↑ 0.63%	11.8	2.5	20.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.60%	22.1	2.4	11.5%
Tài chính	↑ 0.13%	20.0	3.4	34.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.61%	16.0	2.6	2.6%
VN - Index	↑ 0.11%	19.1	3.2	
HNX - Index	↓ -0.10%	16.1	3.5	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch khá giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Kết phiên, VN-Index tăng 1,35 điểm (+0,11%) lên 1.187,4 điểm; HNX-Index giảm 0,22 điểm (-0,1%) xuống 222,27 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 19.030 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 907 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.831 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về tích cực với 429 mã tăng, 113 mã tham chiếu, 280 mã giảm. Nhóm cổ phiếu ngân hàng là tâm điểm trong phiên hôm nay với việc bị chốt lời vào đầu phiên kéo thị trường xuống sắc đỏ, nhưng cũng chính nhóm này được mua vào về cuối phiên đã giúp VN-Index kết phiên trong sắc xanh, có thể kể đến các mã như BID (+0,8%), CTG (+1,3%), EIB (+0,5%), MBB (+1,5%), STB (+3,1%), TCB (+1,7%), VPB (+3,1%)... Ở chiều ngược lại, cổ phiếu họ nhà Vin là nguyên nhân chính kim hãm mức tăng của chỉ số VN-Index với VHM (-1,3%), VIC (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như SSI (+5,5%), HCM (+5,7%), VND (+6%), SHS (+9,7%), VCI (+2,5%), VIX (+1,6%), MBS (+9,8%), BVS (+8,3%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường bị bán ngay từ đầu phiên nhưng cầu bắt đáy vẫn xuất hiện sau đó để giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Với việc thị trường chỉ có thể hồi phục nhẹ với mức tăng thấp hơn mức giảm trước đó và thanh khoản vẫn ở mức cao cho thấy bên bán nắm thế chủ động hơn trong hai phiên gần đây. Kịch bản sóng Elliot tiếp tục được đề nghị với việc sóng 3 có dấu hiệu kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Nếu trong các phiên tiếp theo, thị trường không thể bật tăng trở lại để vượt qua vùng kháng cự trong khoảng 1.200-1.211 điểm mà tiếp tục giằng co và thậm chí giảm thì có thể xác nhận kịch bản trên. Chúng tôi cho rằng một nhịp điều chỉnh sau giai đoạn tăng nóng của thị trường là điều cần thiết để thị trường có thể hướng tới các mốc cao mới trong thời gian tới. Nhà đầu tư đã cơ cấu danh mục theo hướng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong các phiên gần đây nên đứng ngoài để quan sát thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 1.190,5 điểm và 1.178,84 điểm. Cuối phiên, cầu tăng nhẹ giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,35 điểm (+0,11%) lên 1.187,4 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: GVR tăng 800 đồng, VPB tăng 1.100 đồng, TCB tăng 600 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 1.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 219,656 điểm. Cầu bắt đáy gia tăng về cuối phiên cũng không thể giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,22 điểm (-0,1%) xuống 222,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD giảm 4.100 đồng, HUT giảm 100 đồng, TDT giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SHS tăng 2.600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 1.003,91 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 24,7 triệu đơn vị. VIC mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 640,4 tỷ đồng tương ứng với 5,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 401,7 tỷ đồng tương ứng với 12,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 210,5 tỷ đồng tương ứng với 4,8 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 17,72 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 34,3 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là AMV với 2,1 tỷ đồng tương ứng với 154 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 12,3 tỷ đồng tương ứng với 437 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giao dịch giằng co trong cả phiên và kết phiên với mức tăng nhẹ. Thanh khoản vẫn ở mức cao và cây nến hôm nay là cây nến đỏ cho thấy bên bán vẫn đang chiếm thế chủ động trên thị trường.

Trên góc độ sóng Elliot, thị trường hiện đang nằm ở cuối sóng 3 và có thể sẽ cần nhịp giảm của sóng 4 nhằm giúp thị trường bớt nóng, trước khi quay trở lại sóng tăng 5 để vượt mức đỉnh lịch sử quanh 1.211 điểm (đỉnh tháng 4/2018). Với diễn biến điều chỉnh cũng như linh xình của hai phiên gần đây thì thị trường đã phần nào cho tín hiệu cảnh báo về kịch bản trên với việc sóng 3 có dấu hiệu kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và tiếp theo sẽ là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Cũng theo kịch bản này thì sóng tăng 5 vẫn chờ ở phía trước với độ dài theo lý thuyết là bằng sóng 1 tức 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) và thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm nay. Nên những nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục mua vào cổ phiếu tại các ngưỡng hỗ trợ gần nhất lần lượt 1.125 điểm (MA20) và 1.050 điểm (MA50).

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu hút đầu tư năm 2020 của tỉnh Quảng Bình đạt gần 300 triệu USD

Theo Sở Kế hoạch và Đầu tư, năm 2020, Quảng Bình đã cấp chủ trương đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 3 dự án, với tổng số vốn đăng ký 295,11 triệu USD.



TIN TRONG NƯỚC

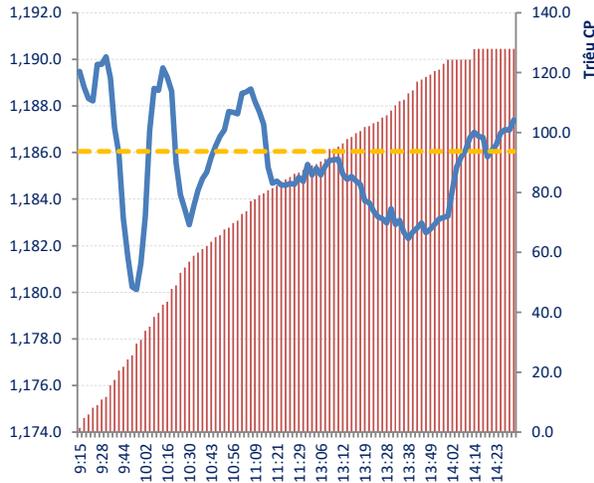
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 55,85 - 56,35 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.132 VND/USD, giảm 2 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

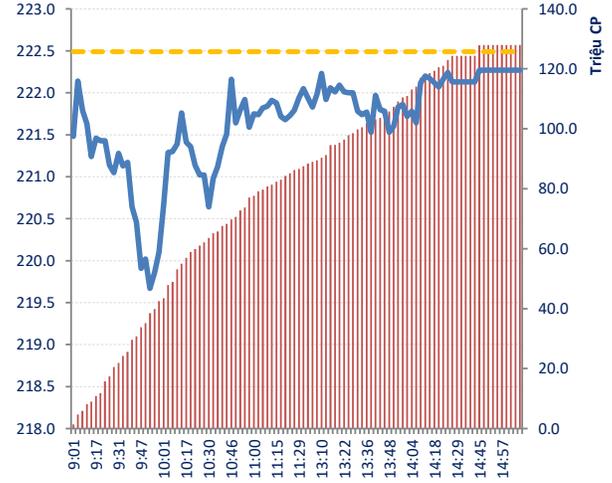
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 12,8 USD/ounce tương ứng với 0,7% xuống 1.842,1 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,019 điểm tương ứng 0,02% xuống 90,312 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2151 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3653 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 104,02 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,25 USD/thùng tương ứng với 0,47% xuống 52,67 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/1, chỉ số Dow Jones giảm 8,22 điểm tương ứng 0,03% xuống 31.060,47 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 56,52 điểm tương ứng 0,43% lên 13.128,95 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 8,65 điểm tương ứng 0,23% lên 3.809,84 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



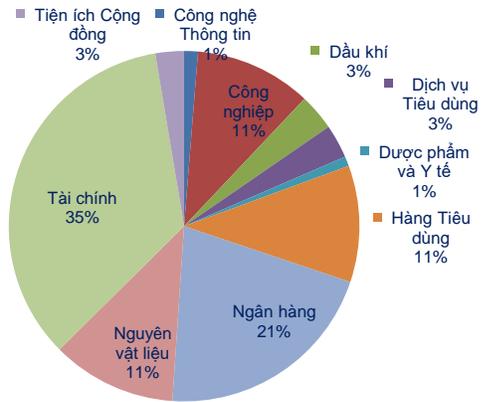
KLGD và HNX-Index trong phiên



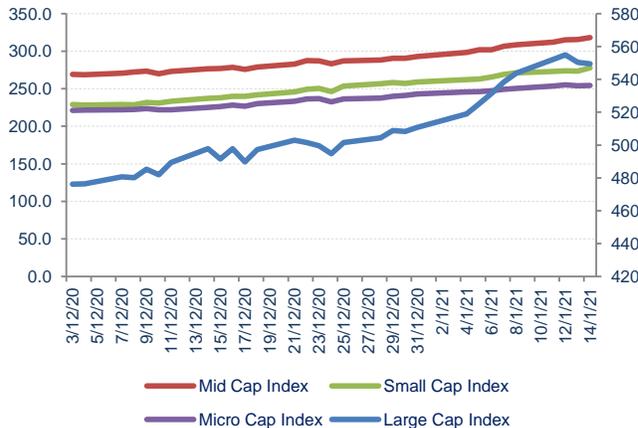
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



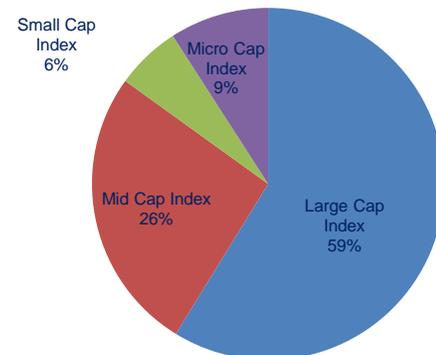
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	12,407,200	HPG	4,762,600
2	VIC	5,756,700	VCI	1,290,400
3	VRE	2,774,200	VNM	1,045,600
4	FUEVFVND	2,422,600	VND	1,027,700
5	DXG	2,241,400	FCN	925,900

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	600,000	SHB	1,792,900
2	SHS	436,900	AMV	153,600
3	VIG	215,800	PVC	144,500
4	ART	19,800	TTZ	74,100
5	CDN	18,800	PVS	58,238

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	3.07	3.28	↑ 6.84%	47,234,100
HQC	2.50	2.67	↑ 6.80%	33,101,900
STB	19.50	20.10	↑ 3.08%	27,515,300
ITA	8.05	8.29	↑ 2.98%	25,338,400
SSI	33.50	35.35	↑ 5.52%	22,844,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	19.10	19.10	→ 0.00%	24,754,210
SHS	26.80	29.40	↑ 9.70%	8,473,351
PVS	20.50	20.80	↑ 1.46%	7,624,439
KLF	2.70	2.90	↑ 7.41%	7,590,662
HUT	4.70	4.60	↓ -2.13%	7,086,633

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMT	6.00	6.42	0.42	↑ 7.00%
VOS	3.29	3.52	0.23	↑ 6.99%
RIC	5.86	6.27	0.41	↑ 7.00%
SVT	13.60	14.55	0.95	↑ 6.99%
VPI	33.70	36.05	2.35	↑ 6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DVG	12.20	15.80	3.60	↑ 29.51%
C92	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
L35	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
ADC	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
DNC	53.20	58.50	5.30	↑ 9.96%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTC	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
LGC	69.00	64.20	-4.80	↓ -6.96%
KPF	20.85	19.40	-1.45	↓ -6.95%
HRC	72.00	67.00	-5.00	↓ -6.94%
VAF	10.30	9.60	-0.70	↓ -6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMC	6.00	5.40	-0.60	↓ -10.00%
CAG	56.40	50.80	-5.60	↓ -9.93%
INC	13.10	11.80	-1.30	↓ -9.92%
TDT	23.30	21.00	-2.30	↓ -9.87%
MHL	4.20	3.80	-0.40	↓ -9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	47,234,100	-0.8%	(84)	-	0.3
HQC	33,101,900	3250.0%	39	63.9	0.3
STB	27,515,300	8.6%	1,318	14.8	1.2
ITA	25,338,400	1.9%	216	37.2	0.7
SSI	22,844,000	11.6%	1,842	18.2	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	24,754,210	12.9%	1,702	11.2	1.4
SHS	8,473,351	15.8%	2,130	12.6	2.0
PVS	7,624,439	5.1%	1,373	14.9	0.7
KLF	7,590,662	-0.1%	(14)	-	0.3
HUT	7,086,633	-1.7%	(205)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TMT	↑ 7.0%	1.2%	131	45.7	0.5
VOS	↑ 7.0%	8.8%	389	8.5	0.8
RIC	↑ 7.0%	-8.8%	(1,052)	-	0.5
SVT	↑ 7.0%	6.9%	867	15.7	1.1
VPI	↑ 7.0%	20.4%	2,825	11.9	2.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DVG	↑ 29.5%	0.0%	-	-	-
C92	↑ 10.0%	3.8%	428	11.7	0.4
L35	↑ 10.0%	-12.2%	(1,714)	-	0.5
ADC	↑ 10.0%	17.8%	3,301	5.8	1.0
DNC	↑ 10.0%	33.8%	4,104	13.0	3.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	12,407,200	3.3%	743	42.0	1.4
VIC	5,756,700	7.0%	2,509	44.3	3.0
VRE	2,774,200	8.3%	1,002	36.1	2.9
UEVFN	2,422,600	N/A	N/A	N/A	N/A
DXG	2,241,400	-0.9%	(151)	-	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	600,000	1.1%	111	106.9	1.1
SHS	436,900	15.8%	2,130	12.6	2.0
VIG	215,800	-0.8%	(43)	-	0.6
ART	19,800	4.8%	551	8.2	0.4
CDN	18,800	15.4%	2,117	13.5	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	388,690	19.4%	4,631	22.6	4.2
VIC	375,788	7.0%	2,509	44.3	3.0
VHM	331,912	30.6%	6,762	14.9	4.2
VNM	239,264	35.3%	5,320	21.5	7.5
BID	194,867	10.7%	2,133	22.7	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	45,115	13.5%	243	530.8	12.4
SHB	33,527	12.9%	1,702	11.2	1.4
VCS	13,952	39.0%	8,573	10.5	3.8
IDC	12,930	7.1%	1,010	42.7	3.0
PVS	9,798	5.1%	1,373	14.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DTL	4.84	-21.6%	(3,270)	-	0.8
HRC	4.69	1.7%	292	246.9	4.1
DRH	3.77	8.3%	1,127	10.9	0.9
UDC	3.74	-1.1%	(130)	-	0.7
MCG	3.45	2.7%	250	10.6	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.28	13.5%	243	530.8	12.4
LUT	2.97	0.1%	10	838.7	0.7
BII	2.50	-17.1%	(1,683)	-	0.7
WSS	2.24	13.4%	1,337	3.4	0.5
VIG	2.16	-0.8%	(43)	-	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
